

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
TP. HÀ NỘI

Bản án số: 19/2023/KDTM- ST

Ngày: 04-08-2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Hùng**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai**

Ông **Trần Ngọc Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ánh** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà **Nguyễn Thị Hiền** -
Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST- KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX-ST ngày 24/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐ-HPT ngày 23/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐ-HPT ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T..

Trụ sở: Tòa nhà CT., số 109 Tr., quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà nội.

Đại diện theo pháp luật tại thời điểm khởi kiện: Ông **Phạm Huy Th.** - Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Đặng Thị Thu H.**; Giám đốc XxBank - chi nhánh Hà nội-PGDTT H3. theo giấy uỷ quyền số 14/2021/UQ-TGD ngày 22/04/2021.

Bà **Đặng Thị Thu H.** uỷ quyền lại cho bà **Nguyễn Như Q.** và ông **Trần Tuấn A.** theo giấy uỷ quyền số 01/2021/UQL-PHT ngày 06 tháng 11 năm 2021.

Thay đổi người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hữu M.** - Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Đặng Thị Thu H.**; Giám đốc XxBank - chi nhánh Hà nội-PGDTT H3. theo giấy uỷ quyền số 25/2022/UQ-TGD ngày 07/09/2022; Uỷ quyền lại cho bà **Nguyễn Như Q.** và ông **Trần Tuấn A.** theo giấy uỷ quyền số 05/2022/UQ-GD ngày 07 tháng 9 năm 2022 (có mặt bà Q.)

Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

Trụ sở: Số 2xx phố K., phường K., quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn phòng: Số 5 TT6B khu đô thị T1., phường H2., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Kim Dung** - Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Anh V.** - nhân viên Công ty (theo giấy uỷ quyền ngày 29 tháng 3 năm 2023) (Ông V. xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021, Bản tự khai, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:**

Ngân hàng và Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (sau đây gọi tắt là Công ty) đã ký kết 11 Hợp đồng tín dụng để cho Công ty vay, nhận nợ, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã chuyển nợ xấu với nội dung cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: Số tiền cho vay: 320,880,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020

2. Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: Số tiền cho vay: 358,680,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020

3. Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017: Số tiền cho vay: 358,680,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020

4. Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017: Số tiền cho vay: 365,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01

chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020

5. Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017: Số tiền cho vay: 500,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HONDA CITY 1.5CVT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

6. Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017: Số tiền cho vay: 290,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô KIA MORNING EX MT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

7. Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017: Số tiền cho vay: 370,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng ; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

8. Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017: Số tiền cho vay: 342,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô MITSUBISHI ATTRAGE, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

9. Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018: Số tiền cho vay: 324,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô TOYOTA WIGO, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

10. Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019: Số tiền cho vay: 580,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020

11. Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019: Số tiền cho vay: 340,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô Honda Brio, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng; Ngày chuyển nợ xấu - nhóm 5: 26/11/2020.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 11 chiếc xe ô tô cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-464.xx; Số khung

MALA741CAHM228809 - số máy G4LAGM270145, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 254910 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0002/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 06/01/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/01/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

2.Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-465.xx; Số khung MALA841CAHM227641 - số máy G4LAGM266181, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 254898 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0003/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 06/01/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/01/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

3. Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -475.xx; Số khung MALA841CAHM227618 - số máy G4LAGM266300, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 362896 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 21/01/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0005/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 03/02/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/02/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

4.Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-488.xx; Số khung MALA841CAHM227621 - số máy G4LAGM266203, thuộc sở hữu của Công ty

TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 360901 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 08/03/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0011/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 15/03/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/03/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

5.Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HĐTD ký ngày 21/03/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY 1.5CVT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-480.xx; Số khung RLHGM6663HY704286 - số máy L15Z1 2314307, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 361151 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/03/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0013/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 21/03/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/03/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

6.Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HĐTD ký ngày 11/04/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, màu xanh, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -484.xx; Số khung RNYTB51M5HC106389 - số máy G4LAGP140383, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 382655 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 05/04/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0020/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 11/04/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội - PGDTT H3.. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/04/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

7. Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HĐTD ký ngày 27/04/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Ấn Độ, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 490.xx; Số khung MALA841CAHM245489 - số máy G4LAHM368443, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy

chứng nhận đăng ký xe số 383715 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/04/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0022/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 11/04/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/04/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

8. Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, màu xám bạc, sản xuất năm 2016 tại Thái Lan, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -859.xx; Số khung MMBSTA13AHH004670 - số máy 3A92UDT2629, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 406233 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 01/08/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0052/2017/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 07/08/2017 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/08/2017 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

9.Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO G, màu đỏ, sản xuất năm 2018 tại Indonesia, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F - 377.xx; Số khung MHKA4GF5VJJ000561 - số máy 3NRH301970, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 505831 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 09/10/2018 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số 0062/2018/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 15/10/2018 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/10/2018 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

10. Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu bạc, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F-752.xx; Số khung RL4JW3EM3K3365145 - số máy 1TRA616650, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 584739 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 16/05/2019 đứng tên Công ty

TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0032/2019/HTTVV/GPB-PHT ký ngày 17/05/2019 và Phụ lục 0032/2019/PLHTTVV/GPB-PHT ký ngày 20/05/2019 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/05/2019 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

11.Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, màu vàng, sản xuất năm 2019 tại Indonesia, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30G-029.xx; Số khung MHRDD1890KJ051278 - số máy L12B32453692 thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 643575 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/11/2019 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph.. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 0087/2019/HĐTC/GPB-PHT ký ngày 21/11/2019 giữa Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. và Ngân hàng TMCP Dầu Khí T. - Chi nhánh Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/11/2019 theo quy định của Pháp luật. Thủ tục thế chấp là đầy đủ và hợp lệ.

Quá trình giải quyết khoản nợ:

Trong quá trình vay vốn khách hàng thường xuyên nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và làm việc trực tiếp với khách hàng, phía Công ty đã nhiều lần cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng không thực hiện theo đúng cam kết. Hiện tại, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, khách hàng chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, có biểu hiện chây ỳ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình Quý tòa giải quyết vụ án, căn cứ các Hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký với Công ty, các hợp đồng thế chấp tài sản ký với các bên liên quan, đến nay Ngân hàng đã thỏa thuận với Công ty để Công ty bàn giao 04 xe ô tô là tài sản bảo đảm theo thỏa thuận và thu hồi được một phần dư nợ, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, màu xám bạc, sản xuất năm 2016 tại Thái Lan, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -859.xx; Số khung MMBSTA13AHH004670 - số máy 3A92UDT2629 thuộc sở hữu của Công ty. Tổng số tiền thu hồi là 227.130.000 đồng được trừ vào nợ gốc và nợ lãi các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng.

- Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, màu xanh, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -484.xx; Số khung RNYTB51M5HC106389 - số máy G4LAGP140383 thuộc sở hữu của Công ty. Tổng số tiền thu hồi là 134.294.000 đồng được trừ vào nợ gốc của các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng.

- Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -475.xx (3) Đang trong quá trình xử lý tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 475.xx; Số khung MALA841CAHM227618 - số máy G4LAGM266300 thuộc sở hữu của Công ty.

- Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO G, màu đỏ, sản xuất năm 2018 tại Indonesia, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F - 377.xx; Số khung MHKA4GF5VJJ000561 - số máy 3NRH301970, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).

Số tiền gốc đã thu hồi tính đến ngày 03/08/2023 là: 2.392.988.987 đồng (gồm cả tiền gốc đã thu hồi sau khi khởi kiện tại toà án)

Tính đến ngày 03/08/2023, tổng dư nợ của Công ty tạm tính là 2.680.409.245 đồng (gồm cả gốc và lãi), cụ thể như sau:

Dư nợ gốc trong hạn là: 146.531.117 đồng; Dư nợ gốc quá hạn là: 1.609.719.896 đồng.

Dư nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng (đã bao gồm 140.654.885 đồng dư nợ lãi Công ty được cơ cấu theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước); Dư nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng.

Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017, giấy nhận nợ ngày 07/08/2017. Ngân hàng và Công ty đã tiến hành thỏa thuận để bán tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, BKS: 30E - 859.xx và thu hồi được dư nợ toàn bộ nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD, dư nợ hiện tại là 0 đồng.

Ngân hàng đề nghị Toà án buộc Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, nợ lãi, theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận

nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 108,761,000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng, tổng nợ là 164.076.138 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng, nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng, tổng nợ là 194.846.282 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017, giấy nhận nợ ngày 03/02/2017. Nợ gốc quá hạn 127.779.750 đồng, nợ lãi trong hạn 19.742.140 đồng, nợ lãi quá hạn 44.989.630 đồng, tổng nợ là 192.511.520 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng, nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng, tổng nợ là 209.981.376 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ gốc quá hạn 194.209.411 đồng, nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng, tổng nợ là 291.002.478 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017, giấy nhận nợ ngày 11/04/2017. Ngân hàng và Công ty đã tiến hành thỏa thuận để bán tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, BKS: 30E -484.xx và thu hồi được một phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD, dư nợ còn lại gồm: nợ gốc quá hạn 0 đồng, nợ lãi trong hạn 6.443.223 đồng, nợ lãi quá hạn 29.615.951 đồng, tổng nợ là 36.059.174 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Nợ gốc quá hạn 416.230.84 đồng, nợ lãi trong hạn 11.337.236 đồng, nợ lãi quá hạn 40.291.375 đồng, tổng nợ là 93.251.695 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018, giấy nhận nợ ngày 15/10/2018. Nợ gốc quá hạn 214.794.000 đồng, nợ lãi trong hạn 40.293.470 đồng, nợ lãi quá hạn 65.853.977 đồng, tổng nợ là 320.941.447 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 482.509.117 đồng, nợ lãi trong hạn chuyển quá hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng, tổng nợ là 708.646.284 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 317.884.000 đồng, nợ lãi trong hạn chuyển quá hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng, tổng nợ là 469.092.851 đồng.

Kể từ ngày 04/8/2023 cho đến ngày Công ty trả xong khoản nợ gốc thì Công ty vẫn phải chịu lãi đối với khoản nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận có điều chỉnh được qui định trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty trả xong khoản nợ gốc.

Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên đối với 04 chiếc xe ô tô do Công ty đã bàn giao xe cho Ngân hàng, cụ thể:

-01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, loại xe ô tô con, màu xám bạc, sản xuất năm 2016 tại Thái Lan, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 859.xx; Số khung MMBSTA13AHH004670 - số máy 3A92UDT2629 thuộc sở hữu của Công ty. Tổng số tiền thu hồi là 227,130,000 đồng được trừ vào nợ gốc và nợ lãi các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng.

-01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, màu xanh, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-484.xx; Số khung RNYTB51M5HC106389 - số máy G4LAGP140383 thuộc sở hữu của Công ty. Tổng số tiền thu hồi là 134.294.000 đồng được trừ vào nợ gốc, nợ lãi của các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng.

-01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 475.xx; Số khung MALA841CAHM227618 - số máy G4LAGM266300 thuộc sở hữu của Công ty.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO G, màu đỏ, sản xuất năm 2018 tại Indonesia, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F - 377.xx; Số khung MHKA4GF5VJJ000561 - số máy 3NRH301970, thuộc sở hữu của Công ty (Tài sản hình thành từ vốn vay).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên, quyền và nghĩa vụ được qui định trong hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên (07 xe ô tô) để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

-Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 108.761.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng, tổng nợ là 164.076.138 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô

con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-464.xx; Số khung MALA741CAHM228809 - số máy G4LAGM270145.

- Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng, nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng, tổng nợ là 194.846.282 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-465.xx; Số khung MALA841CAHM227641 - số máy G4LAGM266181.

- Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng, nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng, tổng nợ là 209.981.376 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-488.xx; Số khung MALA841CAHM227621 - số máy G4LAGM266203.

- Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ gốc quá hạn 194.209.411 đồng, nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng, tổng nợ là 291.002.478 đồng. chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY 1.5CVT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -480.xx; Số khung RLHGM6663HY704286 - số máy L15Z1 2314307.

- Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Nợ gốc quá hạn 416.230.84 đồng, nợ lãi trong hạn 11.337.236 đồng, nợ lãi quá hạn 40.291.375 đồng, tổng nợ là 93.251.695 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Ấn Độ, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -490.xx; Số khung MALA841CAHM245489 - số máy G4LAHM368443.

- Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 482,509,117 đồng, nợ lãi trong hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng, tổng nợ là 708.646.284 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu bạc, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam, mang biển kiểm soát số BKS: 30F-752.xx; Số khung RL4JW3EM3K3365145 - số máy 1TRA616650.

- Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 317.884.000 đồng, nợ

lãi trong hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng, tổng nợ là 469.092.851 đồng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, màu vàng, sản xuất năm 2019 tại Indonesia, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30G-029.xx; Số khung MHRDD1890KJ051278 - số máy L12B32453692.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký của Công ty với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Bị đơn trình bày tại bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải:**

Công ty xác nhận ký 11 Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, đã nhận đủ tiền theo Hợp đồng vay với Ngân hàng. Chúng tôi đã dùng 11 xe ô tô để làm tài sản thế chấp cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: Số tiền vay: 320,880,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017: Số tiền vay: 358,680,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017: Số tiền vay: 358,680,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017: Số tiền vay: 365,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017: Số tiền vay: 500,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô HONDA CITY 1.5CVT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017: Số tiền cho vay: 370,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô KIA MORNING EX MT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017: Số tiền cho vay: 370,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01

chiếc xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017: Số tiền cho vay: 342,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô MITSUBISHI ATTRAGE, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018:Số tiền cho vay: 324,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô TOYOTA WIGO, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019:Số tiền cho vay: 580,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô TOYOTA INNOVA, mới 100%. Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019:Số tiền cho vay: 340,000,000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô Honda Brio, mới 100%. Thời hạn cho vay: 48 tháng.

Công ty đã sử dụng 11 tài sản hình thành từ vốn vay để đảm bảo cho 11 Hợp đồng tín dụng.

*** Tài sản bảo đảm 1:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-464.xx; Số khung MALA741CAHM228809 - số máy G4LAGM270145, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 254910 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 2:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-465.xx; Số khung MALA841CAHM227641 - số máy G4LAGM266181, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 254898 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2016 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 3:** Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -475.xx; Số khung MALA841CAHM227618 - số máy G4LAGM266300, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 362896 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 21/01/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 4:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-488.xx; Số khung MALA841CAHM227621 - số máy G4LAGM266203, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 360901 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 08/03/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 5:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY 1.5CVT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -480.xx; Số khung RLHGM6663HY704286 - số máy L15Z1 2314307, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 361151 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/03/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 6:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, màu xanh, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -484.xx; Số khung RNYTB51M5HC106389 - số máy G4LAGP140383, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 382655 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 05/04/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 7:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Ấn Độ, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -490.xx; Số khung MALA841CAHM245489 - số máy G4LAHM368443, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 383715 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 24/04/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 8:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, màu xám bạc, sản xuất năm 2016 tại Thái Lan, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -859.xx; Số khung MMBSTA13AHH004670 - số máy 3A92UDT2629, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 406233 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 01/08/2017 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 9:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO G, màu đỏ, sản xuất năm 2018 tại Indonesia, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F - 377.xx; Số khung MHKA4GF5VJJ000561 - số máy 3NRH301970, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 505831 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 09/10/2018 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 10:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu bạc, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F-752.xx; Số khung RL4JW3EM3K3365145 - số máy 1TRA616650, thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay). Giấy chứng nhận đăng ký xe số 584739 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 16/05/2019 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

*** Tài sản bảo đảm 11:**Thế chấp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, màu vàng, sản xuất năm 2019 tại Indonesia, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30G-029.xx; Số khung MHRDD1890KJ051278 - số máy L12B32453692 thuộc sở hữu của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (Tài sản hình thành từ vốn vay).Giấy chứng nhận đăng ký xe số 643575 do Phòng CSGT - Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/11/2019 đứng tên Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph..

Chúng tôi đề nghị Ngân hàng cho chúng tôi bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Công ty nhất trí với Ngân hàng lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân Quận Hoàn Kiếm.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn có ý kiến:

Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017, giấy nhận nợ ngày 07/08/2017. Ngân hàng và Công ty đã tiến hành thỏa thuận để bán tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, BKS: 30E - 859.xx và thu hồi được dư nợ toàn bộ nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD, dư nợ hiện tại là 0 đồng nên không yêu cầu giải quyết.

Rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 04 chiếc xe oto mà Công ty đã bán giao cho Ngân hàng (trong đó có xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, BKS: 30E - 859.xx).

Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 03/08/2023, tổng dư nợ của Công ty Phú An tạm tính là 2.680.409.245 đồng, cụ thể như sau: Dư nợ gốc trong hạn là: 146.531.117 đồng; Dư nợ gốc quá hạn là: 1.609.719.896 đồng; Dư nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng; Dư nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng.

Cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 108.761.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng, tổng nợ là 164.076.138 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng, nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng, tổng nợ là 194.846.282 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017, giấy nhận nợ ngày 03/02/2017. Nợ gốc quá hạn 127.779.750 đồng, nợ lãi trong hạn 19.742.140 đồng, nợ lãi quá hạn 44.989.630 đồng, tổng nợ là 192.511.520 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng, nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng, tổng nợ là 209.981.376 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ gốc quá hạn 194.209.411 đồng, nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng, tổng nợ là 291.002.478 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017, giấy nhận nợ ngày 11/04/2017. Ngân hàng và Công ty đã tiến hành thỏa thuận để bán tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, BKS: 30E -484.xx và thu hồi được một phần dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD, dư nợ còn lại gồm: nợ gốc quá hạn 0 đồng, nợ lãi trong hạn 6.443.223 đồng, nợ lãi quá hạn 29.615.951 đồng, tổng nợ là 36.059.174 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Nợ gốc quá hạn 416.230.84 đồng, nợ lãi trong hạn 11.337.236 đồng, nợ lãi quá hạn 40.291.375 đồng, tổng nợ là 93.251.695 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018, giấy nhận nợ ngày 15/10/2018. Nợ gốc quá hạn 214.794.000 đồng, nợ lãi trong hạn 40.293.470 đồng, nợ lãi quá hạn 65.853.977 đồng, tổng nợ là 320.941.447 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ gốc trong hạn 370.326.000 đồng và nợ gốc quá hạn

112.822.299 đồng, nợ lãi trong hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng, tổng nợ là 708.646.284 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn 283.536.000 đồng và nợ gốc quá hạn 283.536.000 đồng, nợ lãi trong hạn chuyển quá hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng, tổng nợ là 469,092,851 đồng.

Tổng dư nợ của Công ty phải thanh toán cho Ngân hàng là 2.680.409.245 đồng. cụ thể như sau: Dư nợ gốc trong hạn là: 146.531.117 đồng; Dư nợ gốc quá hạn là: 1.609.719.896 đồng; Dư nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng; Dư nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng.

Đề nghị được yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 07 chiếc xe ô tô còn lại nếu trong trường hợp Công ty không trả được nợ gốc, lãi và lãi phát sinh cho ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký của Công ty với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Nguyên đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Bị đơn: Vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghị án là theo đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên vẫn vi phạm thời hạn xét xử vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T., số tiền: Nợ gốc trong hạn và quá hạn là: 1.756.251.013 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi một nghìn không trăm mười ba đồng); Nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng (ba trăm bảy mươi triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu hai trăm bảy mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

Từ ngày 04/8/2023, đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi Công ty trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại 07 chiếc xe ô tô là tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017, giấy nhận nợ ngày 07/08/2017 do đã tất toán xong nợ gốc và lãi, do Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện.

Đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 04 chiếc xe ô tô của Ngân hàng do Công ty đã bàn giao xe cho Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục: Ngân hàng khởi kiện Công ty về tranh chấp hợp đồng tín dụng, Ngân hàng lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án là nơi Ngân hàng có trụ sở theo Công V. số 92/2020/CV-PHT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án, Công ty nhất trí về sự lựa chọn thẩm quyền giải quyết vụ án nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm là theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, ngày 12 tháng 7 năm 2023, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 13 tháng 7 năm 2023 và xin vắng mặt tại phiên tòa khi xét xử nên căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]Về nội dung:

2.1 Yêu cầu khoản nợ gốc của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng và Công ty đã ký 11 hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, đối với Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017, giấy nhận nợ ngày 07/08/2017. Ngân

hàng và Công ty đã tiến hành thỏa thuận để bán tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, BKS: 30E - 859.xx và thu hồi được dư nợ toàn bộ nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD, dư nợ hiện tại là 0 đồng. Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng này nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng này.

Đối với các hợp đồng tín dụng còn lại, cả Ngân hàng và Công ty đều xác nhận có ký các hợp đồng tín dụng và Công ty đã có giấy nhận nợ tương ứng với từng hợp đồng tín dụng. Trong quá trình từ khi Ngân hàng khởi kiện tiền nêu trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng xác nhận Công ty đã trả được một phần, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Số tiền giải ngân là 320.880.000 đồng; Công ty đã trả 108.761.000 đồng nên nợ gốc quá hạn 108.761.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Số tiền giải ngân là 358.680.000 đồng; Công ty đã trả 230.152.335 đồng còn nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017, giấy nhận nợ ngày 03/02/2017. Số tiền giải ngân là 358.680.000 đồng; Công ty đã trả 230.900.250 đồng còn nợ gốc quá hạn 127.779.750 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Số tiền giải ngân là 365.000.000 đồng; Công ty đã trả 224.837.014 đồng còn nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Số tiền giải ngân là 500.000.000 đồng; Công ty đã trả 305.790.589 đồng còn nợ gốc quá hạn 194.209.411 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017, giấy nhận nợ ngày 11/04/2017. Số tiền giải ngân là 290.000.000 đồng; Công ty đã trả 290.000.000 đồng, dư nợ gốc bằng 0, hiện chỉ còn nợ lãi.

Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Số tiền giải ngân là 370.000.000 đồng; Công ty đã trả 328.376.916 đồng còn nợ gốc quá hạn 41.623.084 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018, giấy nhận nợ ngày 15/10/2018. Số tiền giải ngân là 324.000.000 đồng; Công ty đã trả 109.206.000 đồng còn nợ gốc quá hạn 214.794.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Số tiền giải ngân là 580.000.000 đồng; Công ty đã trả 97.490.883 đồng, còn lại nợ gốc trong hạn 112.183.117 đồng và nợ gốc quá hạn 370.326.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Số tiền giải ngân là 340.000.000 đồng; Công ty đã trả 22.116.000 đồng còn lại nợ gốc trong hạn 33.348.000 đồng và nợ gốc quá hạn 283.536.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ngân hàng đã cho Công ty vay là 4.149.240.000 đồng, Công ty đã trả được 2.392.988.987 đồng, số tiền gốc trong hạn còn lại là 146.531.117 đồng, gốc quá hạn là 1.609.719.000 đồng. Chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc trong hạn là 146.531.117 đồng, gốc quá hạn là 1.609.719.000 đồng

2.2 Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn:

Căn cứ theo các hợp đồng tín dụng, thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng cho Công ty vay các khoản tiền; tại điểm 2, 3 và 4 của Điều 3 hợp đồng tín dụng có quy định lãi xuất có điều chỉnh theo thỏa thuận; Có quy định về lãi xuất cho vay trong hạn, lãi xuất cho vay quá hạn, lãi xuất chậm trả.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi đối với lãi quá hạn và lãi trong hạn, lãi chậm trả của Ngân hàng do Công ty vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết của từng hợp đồng tín dụng nêu trên của Ngân hàng thì thấy, các quyết định điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng đối với các hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã thực hiện đúng về sự thỏa thuận lãi xuất có điều chỉnh, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi xuất chậm trả (tính cùng mục lãi xuất chậm trả) cụ thể các khoản lãi trong hạn và quá hạn mà Công ty còn nợ Ngân hàng cho đến hết ngày 03/8/2023 như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ lãi trong hạn quá hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0011/2017/PHT22/HDTD ký ngày 03/02/2017, giấy nhận nợ ngày 03/02/2017. Nợ lãi trong hạn 19.742.140 đồng, nợ lãi quá hạn 44.989.630 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0063/2017/PHT22/HDTD ký ngày 11/04/2017, giấy nhận nợ ngày 11/04/2017. Nợ lãi trong hạn 6.443.223 đồng, nợ lãi quá hạn 29.615.951 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Nợ lãi trong hạn 11.337.236 đồng, nợ lãi quá hạn 40.291.375 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0242/2018/PHT22/HDTD ký ngày 15/10/2018, giấy nhận nợ ngày 15/10/2018. Nợ lãi trong hạn 40.293.470 đồng, nợ lãi quá hạn 65.853.977 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ lãi trong hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn chuyển quá hạn và nợ gốc quá hạn 317.884.000 đồng, nợ lãi trong hạn chuyển quá hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng.

Buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng; nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng.

2.3. Đối với yêu cầu kê biên phát mại tài sản đảm bảo:

Để đảm bảo nghĩa vụ cho các hợp đồng tín dụng thì có các tài sản bảo đảm và nghĩa vụ cụ thể của từng tài sản bảo đảm:

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-464.xx; Số khung MALA741CAHM228809 - số máy G4LAGM270145, đối với Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 108.761.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng, tổng nợ là 164.076.138 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-465.xx; Số khung

MALA841CAHM227641 - số máy G4LAGM266181, đối với Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng, nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng, tổng nợ là 194.846.282 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-488.xx; Số khung MALA841CAHM227621 - số máy G4LAGM266203, đối với Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng, nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng, tổng nợ là 209.981.376 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY 1.5CVT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -480.xx; Số khung RLHGM6663HY704286 - số máy L15Z1 2314307, đối với Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ gốc quá hạn 194.20.411 đồng, nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng, tổng nợ là 291.002.478 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Ấn Độ, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -490.xx; Số khung MALA841CAHM245489 - số máy G4LAHM368443, đối với Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày 27/04/2017. Nợ gốc quá hạn 41.623.084 đồng, nợ lãi trong hạn 11,337,236 đồng, nợ lãi quá hạn 40,291,375 đồng, tổng nợ là 93,251,695 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu bạc, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam, mang biển kiểm soát số BKS: 30F-752.xx; Số khung RL4JW3EM3K3365145 - số máy 1TRA616650, đối với Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 482.509.117 đồng, nợ lãi trong hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng, tổng nợ là 708.646.284 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, màu vàng, sản xuất năm 2019 tại Indonesia, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30G-029.xx; Số khung MHRDD1890KJ051278 - số máy L12B32453692, đối với Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 317.884.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng, tổng nợ là 469.092.851 đồng.

Việc đăng ký bảo đảm theo đúng qui định của pháp luật nên trong trường hợp Công ty không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên, quyền và nghĩa vụ được qui định trong hợp đồng thế chấp tài sản 07 xe ô tô nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 04/8/2023 cho đến ngày Công ty trả xong khoản nợ gốc, Công ty vẫn phải chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc còn lại của các hợp đồng tín dụng với mức lãi suất quá hạn có điều chỉnh được quy định tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

Ngoài các vấn đề trên thì Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

3. Về án phí: Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 85.608. 85.608.185 đồng.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 21; khoản 1 Điều 30; điểm a và b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng:

Điều 326, Điều 327, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 8; Điều 10 Nghị quyết số: 01/2019/ NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. đối với Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. về tranh chấp các hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T., số tiền: Nợ gốc trong hạn và quá hạn là: 1.756.251.013 đồng(Một tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi một nghìn không trăm mười ba đồng); Nợ lãi trong hạn là: 371.886.356 đồng(ba trăm bảy một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 552.271.876 đồng (năm trăm năm mươi hai triệu hai trăm bảy một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng).

- Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 0178/2017/PHT22/HDTD ký ngày 07/08/2017.

- Đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là 04 chiếc xe ô tô do Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. đã bàn giao xe cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. để xử lý nợ, cụ thể:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI ATTRAGE, màu xám bạc, sản xuất năm 2016 tại Thái Lan, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -859.xx; Số khung MMBSTA13AHH004670 - số máy 3A92UDT2629;

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING EX MT, màu xanh, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 484.xx; Số khung RNYTB51M5HC106389 - số máy G4LAGP140383;

-01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -475.xx; Số khung MALA841CAHM227618 - số máy G4LAGM266300.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO G, màu đỏ, sản xuất năm 2018 tại Indonesia, loại xe ô tô con, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30F - 377.xx; Số khung MHKA4GF5VJJ000561 - số máy 3NRH301970.

Kể từ ngày 04/8/2023 cho đến ngày Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. trả xong khoản nợ gốc, Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. vẫn phải chịu lãi đối với khoản nợ gốc còn lại của các hợp đồng tín dụng với mức lãi suất có điều chỉnh được quy định tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản nợ

gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-464.xx; Số khung MALA741CAHM228809 - số máy G4LAGM270145, đối với Hợp đồng tín dụng số 0003/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 108.761.000 đồng, nợ lãi trong hạn 16.352.306 đồng, nợ lãi quá hạn 38.962.832 đồng, tổng nợ là 164.076.138 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu bạc, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-465.xx; Số khung MALA841CAHM227641 - số máy G4LAGM266181, đối với Hợp đồng tín dụng số 0004/2017/PHT22/HDTD ký ngày 06/01/2017, giấy nhận nợ ngày 06/01/2017. Nợ gốc quá hạn 128.527.665 đồng, nợ lãi trong hạn 19.208.295 đồng, nợ lãi quá hạn 47.110.322 đồng, tổng nợ là 194.846.282 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu trắng, sản xuất năm 2016, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E-488.xx; Số khung MALA841CAHM227621 - số máy G4LAGM266203, đối với Hợp đồng tín dụng số 0037/2017/PHT22/HDTD ký ngày 15/03/2017, giấy nhận nợ ngày 15/03/2017. Nợ gốc quá hạn 140.162.986 đồng, nợ lãi trong hạn 22.045.497 đồng, nợ lãi quá hạn 47.772.893 đồng, tổng nợ là 209.981.376 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY 1.5CVT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E -480.xx; Số khung RLHGM6663HY704286 - số máy L15Z1 2314307, đối với Hợp đồng tín dụng số 0040/2017/PHT22/HDTD ký ngày 21/03/2017, giấy nhận nợ ngày 21/03/2017. Nợ gốc quá hạn 194.20.411 đồng, nợ lãi trong hạn 30.588.005 đồng, nợ lãi quá hạn 66.205.062 đồng, tổng nợ là 291.002.478 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10 SEDAN 1.2MT, màu đen, sản xuất năm 2017 tại Ấn Độ, loại xe ô tô con, mang biển kiểm soát số BKS: 30E - 490.xx; Số khung MALA841CAHM245489 - số máy G4LAHM368443, đối với Hợp đồng tín dụng số 0073/2017/PHT22/HDTD ký ngày 27/04/2017, giấy nhận nợ ngày

27/04/2017. Nợ gốc quá hạn 41.623.084 đồng, nợ lãi trong hạn 11,337,236 đồng, nợ lãi quá hạn 40,291,375 đồng, tổng nợ là 93,251,695 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu bạc, sản xuất năm 2019 tại Việt Nam, mang biển kiểm soát số BKS: 30F-752.xx; Số khung RL4JW3EM3K3365145 - số máy 1TRA616650, đối với Hợp đồng tín dụng số 0123/2019/PHT22/HDTD ký ngày 17/05/2019, giấy nhận nợ ngày 17/05/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 482.509.117 đồng, nợ lãi trong hạn 127.822.299 đồng, nợ lãi quá hạn 98.314.868 đồng, tổng nợ là 708.646.284 đồng.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Brio, màu vàng, sản xuất năm 2019 tại Indonesia, mới 100%, mang biển kiểm soát số BKS: 30G-029.xx; Số khung MHRDD1890KJ051278 - số máy L12B32453692, đối với Hợp đồng tín dụng số 0298/2019/PHT22/HDTD ký ngày 21/11/2019, giấy nhận nợ ngày 21/11/2019. Nợ gốc trong hạn và nợ gốc quá hạn 317.884.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.053.885 đồng, nợ lãi quá hạn 73.154.966 đồng, tổng nợ là 469.092.851 đồng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. đối với Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. .

Trong trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T..

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. phải nộp 85.608.185 đồng (Tám mươi năm triệu sáu trăm linh tám nghìn một trăm tám năm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả số tiền 40.779.000 mà Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 51428 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu khí T. do bà Nguyễn Như Q. là đại diện theo ủy quyền (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH đầu tư xuất nhập khẩu Ph. (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

* Nội nhận:

-TAND Tp Hà nội.

- VKSND quận Hoàn Kiếm.

- Dương sự.

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hùng